

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày 15/06/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN L - TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Bùi Hữu Thành; Ông: Nguyễn Văn Chung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà: Đỗ Thị Thanh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:*

Ông: Đinh Thê Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 06 năm 2018, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST - HS ngày 04 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tùng L - Sinh ngày: 30/4/1997. Tại: huyện L, Hoà Bình.

Nơi đăng ký HKTT: xã L, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Trú tại: Thôn Ch, xã L, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hoá: 10/12. Dân tộc: kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Ngọc L - SN: 1969. Con bà: Phạm Thị Th - SN: 1970.

Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự.

Tạm giữ từ ngày 09/2/2018 đến ngày 12/2/2018. Bị cáo tại ngoại tại địa phương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Đăng Tr - SN: 1979.

Trú tại: Tổ 23, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Minh Th.

Trú tại: khu 13, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hoà Bình. (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

Anh Bùi Quốc Ph.

Trú tại: thôn H, xã Kh, huyện L, tỉnh Hoà Bình. (Vắng mặt).

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/02/2018 bị cáo Nguyễn Tùng L, từ nhà bắt xe khách đi chơi trên Hà Nội. Do muốn về quê nhưng không có tiền, khoảng 07 giờ 40 phút ngày 09/02/2018, L đi bộ ra bến xe Mỹ Đình bắt xe taxi để về nhà, tại đây L bắt xe taxi Hương Lúa, BKS: 30A - 43058 do anh Nguyễn Đăng Tr - SN: 1979, HKTT: Tổ 23, phường V, quận H, thành phố Hà Nội điều khiển. Sau khi lên xe, anh Tr hỏi L: “*Em đi đâu*” thì L trả lời: “*Anh cho em về thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hòa Bình vì nhà em có người ốm nên cần về gấp*” (L đã nói dối anh Tr vì trong nhà L không có ai ốm). Khi đi đến đường rẽ từ đường Hồ Chí Minh về thị trấn Ch thuộc địa phận thôn S, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì L nảy sinh ý định khi về đến Trung tâm Y tế huyện L sẽ mượn điện thoại của anh Tr giả vờ gọi điện, sau đó chiếm đoạt chiếc điện thoại đó. L bảo anh Tr điều khiển xe đến Trung tâm Y tế huyện L, khoảng 9 giờ cùng ngày khi đến cổng Trung tâm Y tế huyện L, L dùng thủ đoạn hỏi mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S6 của anh Tr nói là để gọi điện cho người nhà đến để trả tiền cước xe, anh Tr đồng ý và đưa điện thoại cho L, L cầm điện thoại rồi đồng thời mở cửa xe bước xuống, đi ra phía sau xe và nói với anh Tr tiến xe lên phía trước để anh Tr không để ý đến L, khi anh Tr điều khiển xe lên phía trước một đoạn, L liền đi vào phía trong Trung tâm Y tế với mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại và chạy trốn. Anh Tr thấy vậy liền hô: “*Cướp*” và chạy đuổi theo, sau đó cùng người dân bắt được L và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện L.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) điện thoại di động Sam Sung Galaxy S6 màu vàng đồng, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá số 01/ KLĐG ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: “01 (Một) điện thoại Samsung galaxy S6 32GB màu vàng đồng mua tháng 8 năm 2017 đã qua sử dụng. Giá trị còn lại là: 7.200.000 đồng (*Bảy triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Ngày 23/2/2018 anh Tr đã có đơn xin lại tài sản là chiếc điện thoại để phục vụ cho việc liên lạc. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện L đã trả lại chiếc điện thoại cho anh Tr.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Tùng L đã trả lại số tiền 984.000đ (*Chín trăm, tám mươi tư nghìn đồng*) tiền cước xe taxi cho anh Tr, anh Tr đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì khác, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, luận tội và tranh luận đã đánh giá đến tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và đề cập đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 điều 174; điều 65; điểm b,i,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Đăng Tr đã nhận được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Viện kiểm sát không đề nghị về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Tùng L là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy màu vàng đồng trị giá 7.200.000 đồng (*bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) và tiền cước xe taxi số tiền 984.000 đồng (*chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) của anh Nguyễn Đăng Tr vào ngày 09/02/2018.

Do vậy tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSNDLT ngày 02/05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân

dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vì vậy, cần xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo được sinh ra trong gia đình lao động, được bố mẹ cho ăn học hết lớp 10/12 thì nghỉ học và ở nhà làm lao động tự do. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hậu quả của việc phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,h,i,s khoản 1 điều 51 BLHS. Tình tiết tăng nặng: không có.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, nhưng xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và để bị cáo có thời gian tự rèn luyện sửa chữa những lỗi lầm gây nên, xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong một thời gian nhất định để bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Trong giai đoạn điều tra bị cáo bị tạm giữ 03 ngày ngày 09/2/2018 đến ngày 12/2/2018.

Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản là 01 (Một) điện thoại di động Sam Sung Galaxy S6 và số tiền 984.000đ (*Chín trăm tám mươi tư nghìn đồng*) tiền cước xe taxi và không có ý kiến gì khác, nên không xem xét giải quyết.

Tại phần tranh luận bị cáo Nguyễn Tùng L không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình; Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 174; khoản 1,2 điều 65; điểm b,h,i,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tùng L cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Hoà Bình quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về án phí : áp dụng khoản 1,2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tùng L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 (mười năm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 (mười năm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Hiền

khoản 1, 2 điều 65

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã Lạc Long, Lạc Thủy, Hoà Bình quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt và thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.